TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 48/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 03/8/2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tám

2. Bà Nguyễn Thị Vân

-Thư ký phiên tòa: Ông Quách Minh Trí- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2017/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2017/QĐXX- ST, ngày 19 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2017/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ***Dương Thị M, sinh năm 1974***

Địa chỉ: ấp Q, xã N, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: ***Phan Văn S, sinh năm 1970***

Địa chỉ: ấp Q, xã Nthị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

(Chị M có mặt, anh S vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 03/5/2017; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Dương Thị M trình bày:

Chị và anh Phan Văn S tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2005, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện C(nay là xã N, thị xã C), tỉnh Tiền

Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01 năm 2006. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, thường xuyên xảy ra tranh cãi và hiện tại cả hai đã sống ly thân với nhau

Nay về quan hệ hôn nhân: Chị Myêu cầu ly hôn với anh Sơn

-Về quan hệ con chung: Chị Mvà anh Scó 01(một) con chung tên Phan Thị Phụng D, sinh ngày 09/5/2006 hiện đang sống cùng với anh S. Nếu được ly hôn Chị M yêu cầu anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị M trình bày không có và không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn S đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu ý kiến kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng tuân thủ và thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có ý kiến đề nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định vụ án có quan hệ tranh chấp "*Ly hôn"*.

- *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Phan Văn S đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh S.

-*Về nội dung tranh chấp:* Căn cứ vào toàn bộ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu chứng cứ do Tòa án xác minh thu thập có trong hồ sơ vụ án, xác định được chị Dương Thị M và anh Phan Văn S xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2006 theo giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C(nay là xã N, thị xã C), tỉnh Tiền Giang cấp. Cả hai chung sống hạnh phúc và có một con chung tên Phan Thị Phụng D, sinh ngày

09/5/2006, đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị có nhiều xung đột, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nên cả hai đã sống ly thân.

Bị đơn anh Phan Văn S đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản phản đối các tình tiết và sự kiện do nguyên đơn trình bày. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận các tình tiết của nguyên đơn trình bày là đúng sự thật và phù hợp với biên bản xác minh của Tòa án ngày 04/5/2017.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị M là phù hợp khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Chị M yêu cầu sau khi chị và anh S ly hôn con chung sẽ do anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy cháu D hiện đang sống cùng anh Sơn, nguyện vọng của cháu D tại bản khai(Bl 39) muốn được sống cùng với cha nếu cha mẹ ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét giao cháu Phan Thị Phụng D, sinh ngày 09/5/2006 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Dương Thị M và anh Phan Văn S có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh S không có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh S không yêu cầu giải quyết. Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

-*Về án phí:* Áp dụng Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị Dương Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

Xét, lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở và phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 5, Điều 28, Điều 92, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Cho chị Dương Thị M được ly hôn với anh Phan Văn S.

- Về quan hệ con chung: Giao cháu Phan Thị Phụng D, sinh ngày 09/5/2006 cho anh Phan Văn S trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh S không yêu cầu.

Chị Dương Thị M và anh Phan Văn S có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại các Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Mvà anh Skhông yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Thị M phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, Chị M đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000746 ngày 03/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, xem như Chị M đã nộp xong án phí.

Chị Dương Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tx Cai Lậy;
- Chi cục THADS Tx Cai Lậy;
- UBND xã N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

LÊ THỊ KIM DUNG